TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15-8-2019

"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Trọng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Bà Võ Lệ Huyền.

-*Thư ký phiên tòa*: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Hồng Nh, sinh năm 1999.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 41, ấp XB, xã XB, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chổ ở hiện nay: Tổ 41, ấp XB, xã XB, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Bị đơn: Anh Cao Xuân T, sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 41, ấp XB, xã XB, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chổ ở hiện nay: Tổ 41, ấp XB, xã XB, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Chị Nh có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh T vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Phan Thị Hồng Nh trình bày: Sau khi tìm hiểu nhau được một thời gian thì chị Nh và anh T đi đến chung sống với nhau vào năm 2018. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã XB, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc nhưng từ đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T thường xuyên nhậu say, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nên anh T hay đánh đập vợ không quan tâm đến cuộc sống của gia đình và từ đó chị Nh bỏ về bên gia đình cha mẹ ruột sinh sống từ đầu năm 2019 cho đến nay. Sau khi chị Nh về gia đình me ruột cho đến nay thì vợ chồng không liên lạc và gặp nhau để hàn gắn lại hạnh phúc. Nay chị Nh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Hồng Nh yêu cầu được ly hôn với anh Cao Xuân T.

Về nuôi con chung: Chị Nh và anh T không có con chung.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Cao Xuân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do vì vậy không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Không có con chung.

Về chia tài sản chung: Chị Nh không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng*:* Chị Nh và anh T sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nay chị Nh yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của anh T là xã XB, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nh vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nh và anh T trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại UBND xã XB, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị Nh nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, không thể hòa hợp trong cuộc sống cũng như trong sinh hoạt, anh T thường xuyên nhậu say về gây chuyện đánh đập vợ, không lo cho gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải vã nên chị Nh bỏ về gia đình cha mẹ ruột để sống. Từ đó vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn tiếng nói chung. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của chị Nh, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh T để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân nhưng anh T vẫn cố tình không đến chứng tỏ anh T không có thiện chí đoàn tụ. Ngoài ra theo chứng cứ chị Nh cung cấp thì mâu thuẫn giữa chị Nh và anh T là có thật đã xảy ra từ đầu năm 2019 cho đến nay. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Nh và anh T ngày càng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nh được ly hôn với anh T.

[3] Về nuôi con chung: Chị Nh và anh T không có con chung.

[4] Về chia tài sản chung: Chị Nh không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nh phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phan Thị Hồng Nh và anh Cao Xuân T.

2. Về nuôi con chung: Chị Phan Thị Hồng Nh và anh Cao Xuân T không có con chung.

3. Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Hồng Nh phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị Nh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2017/0009029 ngày 19 tháng 03 năm 2019; Chị Phan Thị Hồng Nh đã nộp xong án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15-8-2019), đối với Phan Thị Hồng Nh và anh Cao Xuân T vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi gởi:
- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H.CĐ;
- Các Đương sự;
- THADS H.CĐ;
- UBND xã Xà Bang;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÀO TRỌNG HẢI

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa**